Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương 2

Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Building a better working world

Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương 2

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 30

Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương 2

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương 2 ("Công ty") được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302597576 ngày 8 tháng 5 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh nguyên liệu và thành phẩm đông nam dược, thành phẩm tân dược, dụng cụ y tế thông thường, cung cấp dịch vụ ủy thác, giao nhận hàng hóa và kho bãi.

Công ty có trụ sở chính tại số 24, Đường Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trần Thị Ngà Huế	Chủ tịch	
Ông Phạm Anh Kiệt	Phó Chủ tịch	từ nhiệm ngày 17 tháng 2 năm 2014
Ông Phạm Anh Kiệt	Thành viên	từ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2014
Ông Hoàng Văn Phúc	Thành viên	
Bà Đặng Lệ Thu	Thành viên	
Ông Nguyễn Công Chiến	Thành viên	
Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Việt Thắng	Trưởng ban
Ông Lê Duy Phong	Thành viên
Bà Bùi Thị Bích Thu	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trần Thị Ngà Huế	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Phận	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 11 năm 2014
Ông Phạm Anh Kiệt	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 28 tháng 2 năm 2014
Ông Phạm Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 23 tháng 2 năm 2014
Ông Phạm Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Khánh Chi	Quyền Kế toán trưởng	bổ nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Thu Thanh	Kế toán trưởng	từ nhiệm ngày 31 tháng 1 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Trần Thị Ngà Huế.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương 2

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương 2 ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

Bà Trần Thị Ngà Huế
Tổng Giám Đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2015

EY
Building a better working world

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61087108/16997303-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương 2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương 2 và các công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

EY
Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số:1588-2013-004-1

Phạm Thị Cẩm Tú
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2266-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**9.099.892.496.709**	**8.250.661.020.389**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***4***	***145.563.928.663***	***74.971.975.682***
111	1. Tiền		32.827.661.177	19.891.475.682
112	2. Các khoản tương đương tiền		112.736.267.486	55.080.500.000
130	***II. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***8.507.492.532.005***	***7.842.622.296.563***
131	1. Phải thu khách hàng		8.516.359.319.403	7.835.184.558.970
132	2. Trả trước cho người bán		6.013.790.426	7.656.507.445
135	3. Các khoản phải thu khác	5	5.354.101.704	20.818.192.793
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(20.234.679.528)	(21.036.962.645)
140	***III. Hàng tồn kho***	***6***	***421.462.133.193***	***320.263.487.296***
141	1. Hàng tồn kho		422.797.942.256	322.036.310.521
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.335.809.063)	(1.772.823.225)
150	***IV. Tài sản ngắn hạn khác***		**25.373.902.848**	***12.803.260.848***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		981.814.394	252.120.358
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		12.249.205.690	795.840.627
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		11.335.369	2.656.579.591
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	7	12.131.547.395	9.098.720.272
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**20.269.954.124**	**20.212.182.472**
210	***I. Khoản phải thu dài hạn***		-	***2.568.000.000***
218	1. Phải thu dài hạn khác		-	2.568.000.000
220	***II. Tài sản cố định***		**18.372.945.245**	***15.997.700.525***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	11.991.916.238	13.249.318.067
222	Nguyên giá		26.486.839.527	26.628.551.755
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(14.494.923.289)	(13.379.233.688)
227	2. Tài sản cố định vô hình		364.548.948	486.700.446
228	Nguyên giá		915.340.534	915.340.534
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(550.791.586)	(428.640.088)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		6.016.480.059	2.261.682.012
260	***III. Tài sản dài hạn khác***		**1.897.008.879**	***1.646.481.947***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		729.584.784	707.683.124
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16.3	1.067.424.095	738.798.823
268	3. Tài sản dài hạn khác		100.000.000	200.000.000
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**9.120.162.450.833**	**8.270.873.202.861**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	*NGUỒN VỐN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
300	**A. NỢ PHẢI TRẢ**		**8.949.225.155.946**	**8.158.907.078.513**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***8.947.263.467.446***	***8.156.876.205.513***
312	1. Phải trả người bán		8.882.582.947.837	8.106.911.662.446
313	2. Người mua trả tiền trước		23.131.012.513	21.900.231.758
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9	9.548.051.627	9.404.341.867
315	4. Phải trả người lao động		1.896.581.134	1.725.985.747
316	5. Chi phí phải trả		1.754.662.451	267.210.836
319	6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	10	27.985.352.527	16.562.566.205
323	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		364.859.357	104.206.654
330	***II. Nợ dài hạn***		***1.961.688.500***	***2.030.873.000***
333	1. Phải trả dài hạn khác		1.961.688.500	2.030.873.000
400	**B. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**170.937.294.887**	**111.966.124.348**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***11.1***	***170.507.294.887***	***108.953.124.348***
411	1. Vốn cổ phần		95.000.000.000	42.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.800.000.000	-
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		24.976.726.134	31.086.562.917
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		16.367.211.201	16.298.407.559
419	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		363.871.063	396.084.383
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		25.999.486.489	19.172.069.489
430	***II. Nguồn kinh phí***	***11.1***	***430.000.000***	***3.013.000.000***
432	1. Nguồn kinh phí		430.000.000	3.013.000.000
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**9.120.162.450.833**	**8.270.873.202.861**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÁC CHỈ TIÊU	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
1. Nợ khó đòi đã xử lý (VNĐ)	-	1.907.571.473
2. Ngoại tệ		
- Đô la Mỹ (US$)	146.977	22.770
- Euro (EUR)	7.664	7.857

Bùi Thị Hoa	Bà Nguyễn Khánh Chi	Bà Trần Thị Ngà Huế
Người lập	Quyền Kế toán trưởng	Tổng Giám Đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.1	6.097.768.322.361	5.634.955.787.911
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	12.1	(10.732.918.137)	(70.947.583.132)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.087.035.404.224	5.564.008.204.779
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		(5.974.817.064.530)	(5.455.116.577.379)
20	5. Lợi nhuận gộp		112.218.339.694	108.891.627.400
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	12.2	14.528.023.270	15.843.692.205
22	7. Chi phí tài chính	13	(7.900.512.493)	(14.977.621.418)
24	8. Chi phí bán hàng		(49.496.454.994)	(37.071.760.294)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(38.617.393.318)	(49.067.564.311)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		30.732.002.159	23.618.373.582
31	11. Thu nhập khác	15	6.009.758.512	7.896.818.735
32	12. Chi phí khác	15	(1.000.783.790)	(1.554.766.658)
40	13. Lợi nhuận khác		5.008.974.722	6.342.052.077
50	14. Lợi nhuận trước thuế		35.740.976.881	29.960.425.659
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.2	(8.337.769.233)	(8.541.058.746)
52	16. Lợi ích (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	16.3	328.625.272	(514.950.993)
60	17. Lợi nhuận sau thuế		27.731.832.920	20.904.415.920
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	17	3.498	3.733

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

Bùi Thị Hoa	Bà Nguyễn Khánh Chi	Bà Trần Thị Ngà Huế
Người lập	Quyền Kế toán trưởng	Tổng Giám Đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận trước thuế**		**35.740.976.881**	**29.960.425.659**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn		1.746.407.727	1.953.953.430
03	Các khoản (hoàn nhập) dự phòng		(1.239.297.279)	5.113.301.545
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	13	684.076.868	897.806.795
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(4.201.944.624)	(4.351.606.052)
06	Chi phí lãi vay		-	55.406.534
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**32.730.219.573**	**33.629.287.911**
09	Tăng các khoản phải thu		(670.221.395.433)	(1.647.028.740.663)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(100.761.631.735)	201.562.934.382
11	Tăng các khoản phải trả		777.587.940.725	1.442.430.069.993
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(751.595.696)	12.775.684
13	Tiền lãi vay đã trả		-	(55.406.534)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16.2	(9.144.021.342)	(2.822.515.490)
15	Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh		4.926.139.736	3.576.689.378
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.254.560.617)	(603.157.156)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh**		**32.111.095.211**	**30.701.937.505**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(4.121.652.447)	(3.320.237.576)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		115.500.000	-
26	Tiền thu từ các khoản đầu tư có kỳ hạn		-	203.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi		4.086.444.624	4.099.150.631
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**80.292.177**	**981.913.055**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Nhận góp vốn của chủ sở hữu	11.1	46.800.000.000	-
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		-	(2.464.662.500)
36	Cổ tức đã trả		(8.400.000.000)	(4.200.000.000)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính**		**38.400.000.000**	**(6.664.662.500)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
50	**Tăng tiền thuần trong năm**		**70.591.387.388**	**25.019.188.060**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**74.971.975.682**	**49.932.948.276**
61	**Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ**		**565.593**	**19.839.346**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**145.563.928.663**	**74.971.975.682**

Bùi Thị Hoa	Bà Nguyễn Khánh Chi	Bà Trần Thị Ngà Huế
Người lập	Quyền Kế toán trưởng	Tổng Giám Đốc
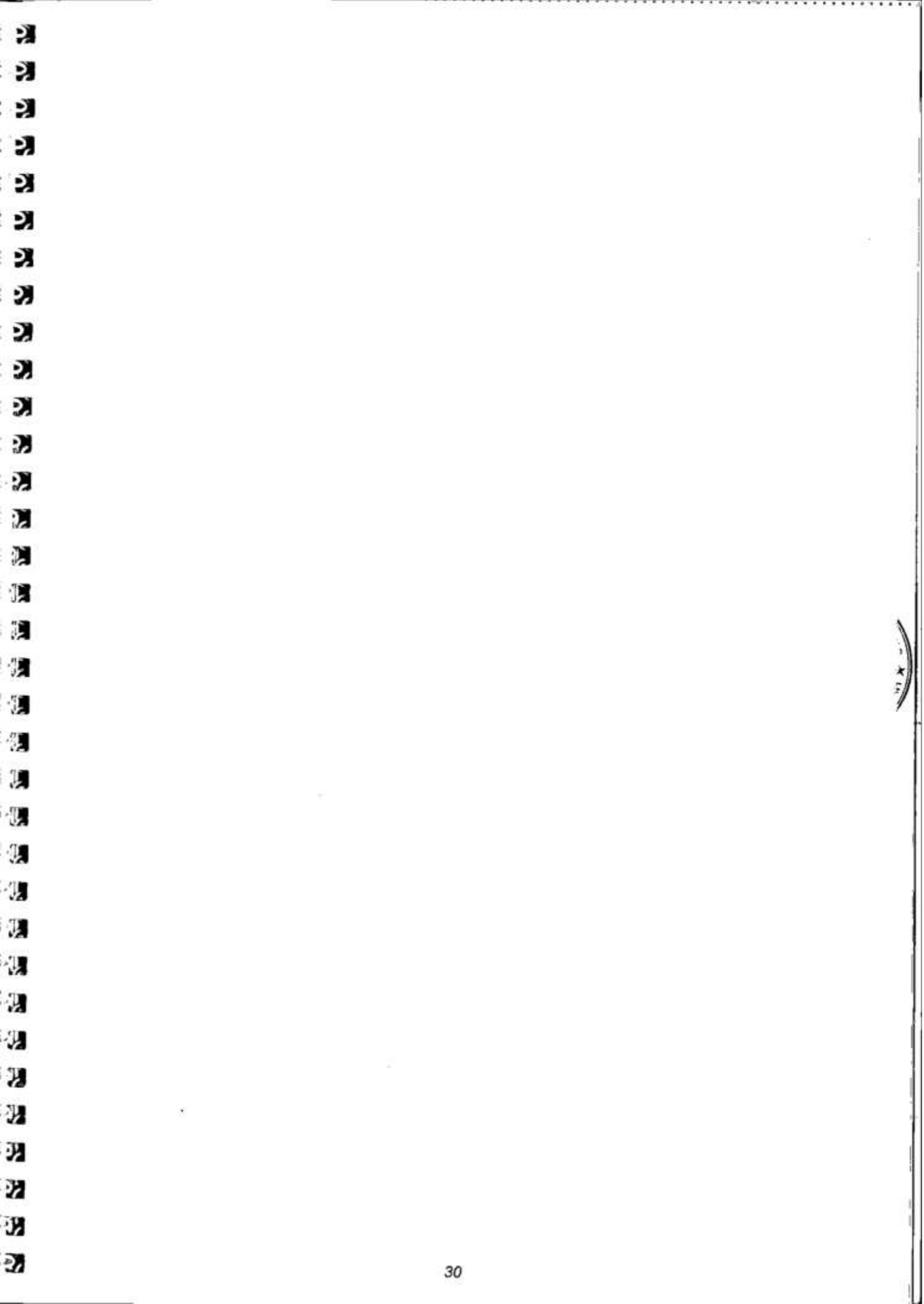
Ngày 25 tháng 3 năm 2015